

## PHẬT GIÁO NGUYỄN THỦY - THERAVÀDA

## ĐẠI VƯƠNG THÔNG SỬ - MAHÀVAMSA

Tỳ kheo MINH HUỆ dịch

PL. 2539 - TL. 1995

[01]

## CHƯƠNG I

## CUỘC VIẾNG THĂM CỦA ĐỨC NHƯ LAI

Cuộc viếng thăm của đức Như Lai (Tathaagata) Sau khi làm lễ đức Chánh-giác-tôn (Sambuddha) bậc thanh tịnh, đã sanh lên từ dòng dõi thanh tịnh, tôi xin tụng lại bộ Đại-vương-thông-sử (Mahaava.msa), hàm chứa nội dung phong phú và không thiếu sót. Bộ Đại-vương-thông-sử này được biên soạn bởi những bậc Sa-môn tiền bối, có chỗ thì được kéo dài ra, có chỗ bị thu ngắn lại, lại có nhiều phần lập đi lập lại. Bây giờ xin các ngài hãy chuyên chú lắng nghe bộ Đại-vương-thông-sử này đã được biên soạn sau khi loại trừ các lỗi như vậy rồi, để hiểu và để nhớ, sẽ làm khởi dậy niềm tin lạc và xúc động và bộ kinh này được truyền lại đến chúng tôi do bởi truyền thống. Trong khi các ngài làm khởi dậy niềm tin lạc và xúc động trong các ngài như vậy, xin hãy chuyên chú lắng nghe.

Thuở xưa, bậc chiến thắng của chúng ta trông thấy đức Chánh biến tri Nhiên-đăng (Diipa.mkara), đã phát nguyện thành Phật hầu có thể giải thoát thế gian ra khỏi điều ác khi ngài đã đành lễ dưới chân đức Chánh biến tri ấy và các vị Chánh biến tri khác như đức Kiều-Trần-Như (Ko.n.da~n~na) Bậc hiền trí Ma-giá-Lá (Ma.ngala) Tu-ma-na (Sumana), Đức Chánh biến tri Ly-bà-Đa (Revata), Đại Sa-môn Tô-tý-Đa (Sobhita) Đức Tối thắng Bạch liên (Padumuttara) Và đức như Lai Thiên-Tuệ (sumedha) Đức thiện sanh (Sujaata), Đức Hi-kiến (Piyadassii) Và bậc đạo sư Lợi-Kiến (Atthadassii), và đức Pháp kiến (Dhammadassii) và đức Tát-đạt-Đa (Siddhaddha) Đức Đê Sa (Tissa) Và bậc chiến thắng Phát-sa-Phật (Phussa) Đức Tỳ-Bà-Thi (Vipassii) và đức Chánh biến tri Thi-khí (Sikhi), đức Chánh biến tri Bì-xá-phù (Vessabhu), bậc vĩ đại, đức Chánh biến tri Câu-lâu-tôn (Kakusandha), đức Câu-na-hàm-mu-ni (Ko.naagamana) Và đức thế tôn Ca Diếp, khi đã làm lễ dưới chân hai mươi bốn vị Chánh biến tri này, được các ngài thọ ký thành Phật trong tương lai ngài, bậc Đại anh hùng, khi đã thực hành viên mãn tất cả các pháp ba-la-mật và đạt đến sự giác ngộ tối thượng, Đức Phật tối thượng Gotama đã giải thoát cho thế gian khỏi đau khổ.

Tại Ưu-lâu-tần-la (Uruvelaa), trong nước Ma-kiệt-đà, Bậc đại Sa-môn, khi đang ngồi dưới cội cây Bồ - Đề, chứng đắc tối-thượng-giác vào ngày rằm của tháng tư (ÁL, Vesaakhaa). Ngài lưu lại trong đó bảy tuần, làm chủ các căn của ngài, trong khi đó ngài tự mình hưởng thọ sự an lạc tột bậc của pháp giải thoát và sau đó đem lại hạnh phúc của pháp giải thoát ấy đến cho những kẻ khác. Rồi ngài đi đến Ba-la-nại (Baaraa.nasii) và lăn bánh xe diệu pháp; và trong khi ngài trú ngụ ở đó suốt những tháng của mùa mưa, ngài thuyết pháp đến sáu chục người và an trú họ trong đạo quả a-la-hán. Khi ngài đã sai những vị Tỳ khưu này ra đi để hoằng dương chánh pháp và khi ngày đã tiếp độ cho ba mươi người bạn trong hội chúng của Bạt đà (Bhadda) khi ấy ngài trú ngụ tạo Ưu-lâu-tần-la suốt mùa mưa, để hóa độ cho một ngàn vị đạo sĩ tóc búi do đạo sĩ Ca diếp (Kassapa) dẫn đầu, khiến cho pháp giải thoát trong họ được chín muồi.

Bây giờ xét thấy rằng lễ đại tế tự do Ưu-lâu-tần-la ca-diếp đứng ra tổ chức đã gần kề, và vì ngài thấy rằng vị đạo sĩ này hoan hỷ để ngài ra đi, nên đức Thế tôn, Bạc chiến thắng kê thù bèn đi khất thực ở Bắc cu-lộ-châu, và khi ngài đã độ thực gần hồ A-nâu-đạt-trí (Anotatta), vào tháng thứ chín sau khi ngài thành Phật, nhằm ngày rằm của tháng mười hai (âm lịch Báo-sa-nguyệt), tự thân ngài ra đi đến đảo Tích Lan (La.nka) để làm thanh tịnh xứ Tích Lan. Vì bạc chiến thắng đã biết xứ Tích Lan là nơi để giáo pháp của ngài chiếu sáng trong vinh quang rực rỡ; và ngài biết rằng xứ Tích Lan có nhiều dạ xoa, và những dạ xoa ấy trước hết phải bị đuổi đi khỏi xứ Tích Lan.

Và ngài cũng biết rằng ở giữa đảo Tích Lan này, trên bờ sông xinh đẹp, trong khu rừng Đại-Long-Lâm viên (Mahaanaaga) khá ái, dài ba do tuần và rộng một do tuần, có một đại chúng dạ xoa đang trú ngụ trên đảo này. Đức thế Tôn đi đến đại chúng dạ xoa này, và ở đó giữa đại chúng ấy, khi đứng lơ lửng trong không trung ở trên đầu của chúng, chỗ ấy về sau gọi là Đại-Hằng-giang-bảo tháp (Mahiya.nganathuupa), ngài làm cho chúng kinh hãi bằng cách tạo ra mưa bão, bóng tối vân vân. Những dạ xoa đây khiếp đáp, bèn cầu xin bạc Chiến thắng vô úy giải thoát cho chúng khỏi những nỗi sợ hãi, và bạc chiến thắng, bạc đoạn trừ sợ hãi, nói với những dạ xoa bị kinh hãi như vậy: "này các dạ xoa, Như Lai sẽ xua tan nỗi sợ hãi khổ ưu này của các người, nhưng các người phải đồng lòng cho ta một chỗ khá dĩ ta có thể ngồi." Các dạ xoa đáp lời đức thế tôn như vậy: "Bạch đức thế tôn, chúng tôi sẽ cho ngài ngay cả đảo này của chúng tôi. Hãy giải thoát cho chúng tôi khỏi nỗi sợ hãi." Rồi sau đó, khi ngài đoạn trừ nỗi kinh hãi trong chúng, cơn lạnh buốt và bóng tối, và đã trải tấm da của ngài trên đất mà chúng đã dâng đến ngài, bạc chiến thắng, khi ngồi ở đó, khiến cho tấm tọa cụ giãn rộng ra, trong khi đó quanh tấm tọa cụ là ngọn lửa đang cháy rực Bị đe dọa bởi sức nóng của ngọn lửa đang cháy và đây nỗi kinh hoàng, chúng đứng quanh ở ngoài đường ranh. Rồi bạc giải thoát khiến cho sơn đảo (Giriđiipa) đến đây gần với chúng, và khi chúng đã dị định cư ở đó, ngài thân tấm tọa cụ ấy trở lại chỗ cũ của nó. Rồi bạc giải thoát xếp lại tấm tọa cụ bằng da của ngài, Chư thiên cu hội và trong hội chúng ấy, bạc Đạo sư thuyết giảng chánh pháp đến họ. Có nhiều lo?i chúng sanh tỏ ngộ chánh pháp, chúng sanh quy y tam bảo và thọ trì ngũ giới không xiết kể.

Vị thiên tử Đại Tu-ma-na (Mahaasumana) ở trên núi Tu-ma-na-cứu-la (Sumanakuu.ta), đã chứng đắc quả thánh tu-đà-huòn, muốn xin bạc ứng cúng một cái gì đó của ngài để tôn thờ. Bạc chiến thắng, bạc đem lại lợi ích cho chúng sanh, bạc có mái tóc màu đen huyền và thuần khiết, đưa tay lên đầu của ngài và ban cho vị thiên tử kia một nắm tóc của ngài. Và vị thiên tử kia, khi thọ nhận nắm tóc này trong một cái hủ bằng vàng sáng chói, khi vị ấy đã đặt những sợi tóc ấy trên đồng châu ngọc đa sắc có chu vi bảy hắc tay, đồng châu ngọc ấy được chất chồng ở chỗ bạc đạo sư đã ngồi, trùm lên đồng châu ngọc bằng một bảo tháp được làm bằng ngọc bích và tôn thờ những sợi tóc ấy.

Khi Đức Chánh biến tri đã viên tịch, vị trưởng lão tên là sa-la-phù (Sarabhu), là đệ tử của trưởng lão Saariputta, đã dùng thần thông của mình nhận lấy một cánh xương đòn của bạc Chiến thắng ngay trên hỏa đài và đem cánh xương ấy đến đảo Tích Lan này, và cùng với những vị Tỷ khuru đứng quanh vị ấy, tại đó trưởng lão đã tón trí xương ấy vào trong cung bảo tháp ấy, phủ lên xương ấy bằng những viên sỏi màu vàng, rồi sau đó vị trưởng lão ấy, sau khi đã làm cho bảo tháp ấy cao mười hai hắc tay, bèn trở về lại. Đứa con trai của người anh (em) của vua Thiên-ái-đề-tu (Devaanampiyatissa), tên là Uddhacuu.laabhaya trông thấy bảo tháp kỳ diệu ấy và lại đắp lên nó và làm cho bảo tháp ấy cao ba mươi hắc tay. Vua Du.t.thagaama.ni, khi đang trú ngụ ở đó trong thời gian đánh nhau với những người Đà-mi-la (dami.la), đã cho xây dựng một lớp bọc ngoài bảo tháp ấy cao tám mươi hắc tay. Bảo tháp Đại-hằng-giang được hoàn thành như thế. Khi Ngài đã làm cho đảo của chúng ta trở thành chỗ thích hợp cho loài người trú ngụ, bạc lãnh đạo vĩ đại, đứng cảm như các bạc đại anh hùng, bèn trở lại Ưu-Lâu-Tần-La.

**CUỘC VIẾNG THĂM ĐẾN ĐẠI HẰNG GIANG (MAHIYA.NGA.NA) CHẤM DỨT Ở ĐÂY.**

Bây giờ Bạc Đạo Sư có lòng Đại bi, Bạc chiến thắng, đang hoan hỷ cứu độ toàn thể gian, khi đang ngụ ở Jetavana vào năm thứ năm sau khi ngài thành Phật, thấy rằng một cuộc chiến tranh, gây ra bởi chiếc ngai vàng bằng ngọc, gần như sắp xảy ra giữa hai vị rồng Đại-phúc long vương (Mahodara) và tiểu phúc (Cuulodara), là hai cậu cháu và những tùy tùng của họ và Ngài, Đức Chánh biến tri, vào lúc sáng sớm của ngày bỏ-tát uposatha thuộc tháng Chât-đa (Citta) hạ huyền (tức ngày ba mươi tháng ba âm lịch), do lòng bi mẫn đối với các vị rồng, đã mang y và bát và tìm đến đảo rồng (Naagadiipa, ở miền tây bắc của nước Tích Lan).

Lúc bấy giờ chính Đại-phúc long vương là vua, có năng lực thần thông, ở tại cõi rồng trong đại dương, rộng năm trăm do tuần. Em gái của vị long vương này kết hôn với một vị long vương khác ở núi Ka.naayaddhamaana; con trai của nàng là tiểu phúc. Ông ngoại của vị rồng này đã cho mẹ của vị ấy một chiếc ghế bằng châu ngọc sáng chói, sau đó vị rồng kia chết và do vậy cuộc chiến tranh này của người cháu và ông cậu thật đáng sợ; và các vị rồng trên ngọn núi cũng trang bị khí giới bằng năng lực thần thông.

Vị chư thiên tên là Tam-di-đê-tu-ma-na (Samiddhisumana) mang cây vương xứ thọ (Raajayatana) đang mọc ở Jetavana (Kỳ viên), là chỗ ngụ khả ái của vị ấy, và khi cảm nó như một chiếc lọng che cho bạc Chiến thắng, vị ấy ra đi cùng với bạc đạo sư, hầu ngài đến chỗ mà trước kia vị ấy đã trú ngụ tức là (Naagadiipa). Trong - kiếp gần nhất, chính vị chư thiên ấy đã sanh làm người tại đảo-rồng (Naagadiipa), tại chỗ mà sau này có cây Vương xứ thọ mọc lên, vị ấy trông thấy Phật Độc - giác đang thọ thực. Và khi trông thấy cảnh tượng này, tâm của vị ấy rất vui sướng và dâng các ngài những nhánh cây để chùi bát. Do đó người đàn ông này được - tái sanh trong cây ấy ở trong khu vườn kỳ-viên khả ái, và về sau cây ấy đứng ở bên ngoài cổng chùa có lỗ - châu mai, vị chúa của chư thiên thấy rằng đây là lợi ích cho vị chư thiên ấy, và vì lợi ích sẽ sanh lên cho xứ sở của chúng ta, bèn đem vị chư thiên ấy đến xứ - Tích Lan này cùng với cây Đại-thọ ấy.

Khi đứng lơ lửng ở đó trong không trung bên trên của bãi chiến trường, bạc Đạo sư, là Bạc đoạn trừ vô minh, đã tạo ra bóng tối bao trùm các vị rồng. Rồi đê-thoa dịu những kẻ đang kinh hoàng khiếp đảm, một lần nữa ngài lại tỏa rộng ánh sáng. Khi họ trông thấy Đức-Thế-Tôn, họ vui sướng làm lễ dưới chân Ngài. Rồi bạc Chiến thắng thuyết cho họ pháp đem lại sự hòa hợp. Sau đó cả hai vị rồng ấy hoan hỷ dâng chiếc ngai vàng ấy đến bạc Sa-môn. Khi bạc đạo sư đã đáp xuống trên cát, đã ngồi vào chiếc ngai ở đó, và đã được làm thỏa mãn bằng đồ ăn và thức uống của chư thiên do các vị long vương dâng đến ngài, Đức-Thế-Tôn bèn an trú cho tám mươi loại Ko.ti rồng trong tam qui và ngũ giới, họ là những vị rồng trú ngụ ở trong đại dương và trên đất khô.

Vị long vương Ma-ni-nhân (Ma.niakkhike) ở sông Ca-lê-gia-ni (Kalyaanii), đối với Đại phúc long vương là anh của mẹ, đã đến đó để tham chiến, và lần trước khi đức Phật đi đến lần đầu tiên, sau khi đã nghe đức Phật thuyết giảng chánh pháp, vị ấy được an trú trong tam qui và ngũ giới, bầy giờ cầu xin đức Như Lai rằng: "Ôi bạc đạo sư! Lòng bi mẫn của ngài đối với chúng con thật là vĩ đại! Nếu ngài không xuất hiện thì - chúng con sẽ bị thiêu đốt ra tro bụi rồi. Cầu xin - lòng bi mẫn của ngài hãy soi sáng cho riêng con nữa - ôi ngài, bạc có lòng từ quang đại, cầu mong ngài hãy đến đây một lần nữa trong xứ sở của con, hồi đáng vô song". Khi đức Thế tôn nhận lời đi đến đó bằng sự im lặng của ngài, Ngài trông cây Vương-xứ-thọ ở trên chính chỗ ấy để làm chỗ kỷ niệm thiêng liêng, và Đức thế Tôn của tam giới trao cây Vương-xứ-thọ và chiếc ghế ngồi bằng châu ngọc đến các vị long vương để họ kính ngưỡng. "Khi nhớ rằng Như Lai đã từng xử dụng những thứ này, hồi các long vương? Hãy tôn kính đến thứ ấy. Điều này, rất đáng ưa thích, sẽ đem lại lợi ích và hạnh phúc cho các người". Khi đức thế tôn đã ban bố lời này và những lời khuyên giáo khác, Ngài, - Bạc cứu-rỗi đây lòng bi mẫn của tất cả thế gian, bèn trở về kỳ-viên.

CUỘC VIẾNG THĂM ĐẢO RỒNG (NAAGA-DIIPA) CHẤM DỨT Ở ĐÂY

Vào năm thứ ba sau đó, vị long vương Ma-ni-nhân tìm đến đức Chánh biến tri và thỉnh mời ngài cùng với chúng Tỳ kheo. Vào năm thứ tám sau khi ngài chứng - đắc quả Phật, khi bậc chiến thắng đang ngủ ở kỳ-viên, Bậc Đạo Sư ra đi cùng với năm trăm vị Tỳ kheo, vào ngày thứ hai của tháng vesaakha xinh đẹp, nhằm lúc trăng tròn và khi giờ thọ thực đã được công bố, Bậc Chiến-Thắng, chúa tể của các bậc trí tuệ, cùng với chúng tỳ kheo khi mặc vào chiếc y ngài và mang bát, bèn đi cùng với chúng Tỳ kheo đi đến vùng Ca-lê-gia-ni (Kalyaanii), là chỗ ở của Long Vương Ma-ni-nhân. Dưới cái lọng có cần những viên ngọc được che trên chỗ mà sau này bảo tháp Ca-lê-gia-ni được dựng lên, cùng với chúng Tỳ kheo, Ngài chọn chỗ ngồi của ngài trên chiếc ngai bằng ngọc và vị long vương với tùy tùng của vị ấy rất hoan hỷ cúng dường vật thực chư thiên gồm cả loại cứng và loại mềm, đến đấng Pháp Vương, bậc Chiến-Thắng, với tăng chúng của ngài.

Khi bậc đạo sư, bậc có lòng bi mẫn đối với toàn thể thế gian, đã thuyết pháp ở đó, Ngài, Bậc Đạo sư bèn đứng dậy, và để lại những dấu chân của ngài hiện rõ trên xứ tu-ma-na-cứu-la (sumanakuu.ta), và khi ngài đã trải qua thời gian của ngài đến thỏa thích dưới chân núi, ngài cùng với chúng Tỳ kheo lên đường đi đến Trường-trì (diighavaapi). Và ở đó bậc Đạo sư cùng với chúng Tỳ kheo ngồi ở chỗ mà sau này có dựng lên bảo tháp, và nhập vào đại định, để thánh hóa chỗ ấy rồi B?c Đại Sa-môn đứng dậy khỏi chỗ ấy, và khi biết rõ những chỗ nào thích hợp và những chỗ nào không thích hợp, Ngài đi đến chỗ mà sau này gọi là Ma-ha-ni-già-lâm-viên (Mahaaneghavanaaraama), sau khi ngài ngồi cùng với chúng đệ tử của ngài ở chỗ mà sau này có cây Bồ-đề, bậc Đạo sư nhập vào đại định, và cũng như thế ở chỗ mà về sau có đại-bảo-tháp (Mahaathuupa) và cũng tại chỗ mà sau này có dựng lên bảo tháp trong tịnh xá Tháp viên (thuupaaraama). Rồi khi ngài đã xuất định, Ngài đi đến chỗ về sau là bảo tháp Siilaacetiya (thạch-tháp), và sau khi Bậc lãnh đạo tăng già thốt lên lời khuyến giáo đến thiên chúng, Ngài, bậc giác ngộ, người đã đi qua tất cả các con đường giác ngộ, bèn trở về kỳ viên.

Như vậy bậc đạo sư có trí tuệ vô biên, khi thấy trước sự cứu rỗi cho xứ tích-lan, trong thời gian về sau, và cũng biết rõ trong thời gian ấy sẽ có lợi ích cao tột cho những hội chúng A-tu-la và rồng, tại Tích Lan, đã đến viếng thăm hải đảo xinh đẹp này trong ba lần, - ngài, bậc có lòng bi mẫn khai ngộ cho thế gian; - do đó hải đảo này sáng chói bằng ánh sáng của chánh pháp đã trở thành thánh địa đối với - những tín đồ mộ đạo.

## CUỘC VIẾNG THĂM CA-LÊ-ĐA-NI CHẤM DỨT Ở ĐÂY

Chương thứ nhất, được gọi là "Cuộc viếng thăm của Đức Như Lai", trong bộ Đại vương thống sử, được biên soạn vì niềm tin lạc và xúc động của những người mộ đạo, chấm dứt ở đây.

## CHƯƠNG II

### **DÒNG DỘI CỦA MAHÀSAMMATA (MA-HA-TAM-MA-ĐA VƯƠNG-THỐNG)**

Xuất thân từ dòng dõi của vua Mahaasammata là bậc Đại-Sa-môn. Vì trong thời kỳ mở đầu này của thế giới có một vị vua tên là Mahaasammata, và hai vị vua là Roja và Varayoja, và hai vị vua mang tên Kalyaa.naka (là Kalyaana và Varakalyaana), Uposatha và Mandhaataa và hai vị, Caraka và upacara, Cetiya và Mucala và người mang tên Mahaamucala, Rucalinda và Saagara và người mang tên Saagaradeva; bharata và A"ngiirasa và Ruci và Suruci nữa, Pataapa và Mahaapataapa và hai vị Panaada nữa, Sudassana và Neru, hai và hai (nghĩa là Panaada và Mahaapanaada, Sudassana và Mahaasudassana, Neru và Mahaanesu); lại thêm Accimaa. Những đứa con trai và những đứa cháu nội của vị ấy, hai mươi tám vị hoàng tử này

có mạng sống lâu dài không tính được, sống tại Kusaavaatii, Raajagaha và Mithilaa. Rồi theo sau là một trăm vị vua, rồi đến năm mươi sáu, rồi đến sáu mươi, tám mươi bốn nghìn, rồi đến ba mươi sáu nữa, ba mươi hai, hai mươi tám, rồi hai mươi tám nữa, mười tám, mười bảy, mười lăm, mười bốn, chín, bảy, mười hai rồi lại mười hai, và lại chín và tám mươi bốn ngàn dẫn đầu là Makhaadera, và lại thêm tám mươi bốn ngàn dẫn đầu là Kalaarajanaka; và mười sáu cho đến Okkaaka; những vị vua nối dòng này của Mahaasammata trị vì trong những nhóm theo thứ bậc của họ, mỗi vị ở trong một kinh đô riêng.

Hoàng tử Okkaamukha là con trai đầu của vua Okaaka; Nipuna, Candimà, candamukha, và Sivisa.mjaya, đại vương Vessantara, jaali Siiha-vaahana và Siihassara; đây là những người con và cháu của vị ấy. Tính ra có tám mươi hai ngàn con và cháu của vua Siihassara; jayasena là người cuối cùng trong bọn họ. Họ được biết đến là những vị vua Sakya ở thành kapilavatthu. Đại vương Siihahana là con trai của vua Jayasena, và con gái của Jayasena tên là Yasodharaa. Ở Devadaha có một vị hoàng tử tên là Devadahassakka, hai người con của vị ấy A~njana và Kaccaanaa, kaccaanaa là đệ nhất chánh hậu của Siihahanu, nhưng hoàng hậu của A~njana là Yasodharà. Añjara có hai người con gái là Maayaa và Pajaapaatii, và cũng có hai người con trai nữa là Da.n.dapàni và Suppabuddha. Nhưng Siihahanu thì có năm người con trai và hai người con gái: là Suddhodana, dhotodana, Sakka - Sukka, và Amitodana, và Amità và pamità; đây là năm đứa con trai và hai người con gái.

Bà chánh hậu của Sakka Suppabuddha là Aamità: bà có hai đứa con là: Bhaddakaccaanaa và Devadatta. Mayaa và Pajaapaatii và những hoàng hậu của Suddhodana, và người con trai của đại vương Suddhodana và Mayaa là bậc chiến thắng của chúng ta.

Từ dòng dõi này của Mahaa sammata, nối tiếp như vậy, không bị gián đoạn, có sanh lên bậc đại Sa-môn, là-người đứng đầu trong tất cả những người thuộc dòng cao quý vua chúa. Bà chánh hậu của hoàng tử Siddhatha, tức bồ-tát, là Bhaddakaccaanaa; con trai của bà là - Raahula.

Bimbisaara và hoàng tử Siddhatha là đôi bạn, và phụ vương của hai người là đôi bạn. Bồ tát lớn hơn Bimbisaaraa năm tuổi. Vị ấy ra đi khỏi hoàng cung lúc hai mươi chín tuổi. Khi ngài đã phần đầu khổ hạnh trong sáu năm và sau đó chứng đắc Nhất thiết trí, ngài viếng thăm Bimbisaara, lúc ấy ngài được ba mươi lăm tuổi. Vua Bimbisaara, người có giới đức được phong vương vào lúc mười lăm tuổi và mười sáu năm đã trôi qua kể từ khi vị ấy lên ngôi vua, Bậc đạo sư thuyết giảng giáo pháp của ngài, Đức vua cai trị được năm mươi hai năm; - mười lăm năm trôi qua trước khi gặp bậc chiến thắng, tuy nhiên ba mươi bảy năm trị vì còn lại vị ấy thực hành theo giáo pháp của đức Tathaagata (Như Lai).

Đứa con trai của Bimbisaara, là kẻ cuồng dại Ajaatasatu, đã trị vì ba mươi hai năm sau vị ấy, là kẻ phản bội, đã giết cha mình. Vào năm thứ tám của Ajaatasattu, bậc đại Sa-môn nhập đại Niết-bàn và sau đó vị ấy, tức là Ajatasattu, vẫn còn trị vì thêm hai mươi bốn năm nữa.

Đức Tathaagata, người đã đạt đến đỉnh cao của tất cả ân đức, từ bỏ thọ mạng của ngài, mặc dầu tự tại giải thoát, cũng phải đi vào quyền lực vô thường. Người ta suy xét pháp vô thường đem lại sự khiếp đảm sẽ đạt đến sự, chấm dứt đau khổ.

Ở đây chấm dứt chương hai, được gọi là: "Dòng dõi của Mahaasammata", trong bộ Mahaava.ma, được biên soạn vì niềm tin lạc và xúc động của những người mộ đạo.

-ooOoo-

### CHƯƠNG III

## CUỘC KIẾT TẬP LẦN THỨ NHẤT

Khi bậc chiến thắng, Bậc Vô song, bậc có ngũ nhân đã sống đến tám mươi bốn tuổi và đã làm tròn tất cả - những phận sự của Ngài trong thế gian về tất cả mọi phương diện, sau đó tại kusimaara trong vùng đất thiên giữa hai cây sala, vào ngày rằm của tháng vesakha, ánh sáng của thế gian bị diệt tắt.

Các vị Tỳ kheo số lượng không kể xiết, đã cu hội ở đó và những vị Sát-đế-ly và Bà-la-môn Vessa và Sudda và chư thiên nữa, trong số đó có bảy trăm ngàn vị Tỳ khuru lãnh đạo, trưởng lão Mahaakassapa lúc bắt giờ là - Sanghatthera (tăng-trưởng).

Khi đã thực hành tất cả mọi nghi thức xứng đáng với nhục thân của bậc đạo sư và Xá Lợi của ngài, vị đại trưởng lão, vì muốn giáo pháp của ngài được tồn tại lâu dài, nên bảy ngày sau khi đức thế tôn, đấng Thập Lực đã viên tịch khi chợt nhớ ra những lời nói ác của vị sư già Subhadda và cũng nhớ ra rằng Bậc Đạo Sư đã cho trưởng lão chiết y của ngài, và vì thế khiến cho trưởng lão ngang hàng với chính ngài, và cũng nhớ ra rằng Bậc Sa-môn đã yêu cầu thành lập chánh pháp và cuối cùng là sự đồng ý của đức Chánh biến tri đã hiện diện để cho phép kiết tập chánh pháp. Để thực hiện cuộc kiết tập này, ngài cũng đã chỉ định trước năm trăm vị Tỳ khuru - tối thắng, là những bậc đã đoạn trừ các lậu hoặc, đứng ra tụng đọc lại chín phần giáo pháp, các ngài cũng đã thông suốt các chi phần riêng biệt của giáo pháp; - nhưng chỉ có bốn trăm chín mươi chín vị do thiếu trưởng lão Aanada. Và trưởng lão aananda cũng được các vị Tỳ khuru thỉnh cầu nhiều lần nên đã quyết định tham dự với các vị Tỳ khuru này trong cuộc kiết tập giáo pháp vì không có trưởng lão Aananda thì không thể được.

Khi những vị trưởng lão này có lòng bi mẫn đối với toàn thể thế gian đã trải qua nửa tháng bảy ngày làm lễ trà tỷ và bảy ngày làm lễ cúng dường Xá lợi và đã quyết định như vậy: "Khi trải qua mùa mưa tại Raajagaha, chúng ta sẽ thực hiện cuộc kiết tập chánh pháp. Những vị Tỳ khuru khác không được phép trú ở đó", và khi các ngài đã đi hành hương khát thực khắp xứ Jampudiipa, làm ngôi ngoài cho những người đang sầu khổ ở chỗ này chỗ kia, các ngài, khi đã khởi lên ước muốn mong cho thiện pháp được tồn tại lâu dài, trong thời gian của nửa tháng tụng hương huyền Aasaa.lha (tháng sáu âm lịch) các ngài đi đến Raajagaha, là thành phố có đầy đủ bốn món vật dụng.

Sau khi các vị trưởng lão, dẫn đầu là trưởng lão Mahaakassapa, có giới đức bất động, quen thuộc bói tâm của Đức Chánh biến tri, đã đến tại vương xá thành để an cư kiết hạ ở đó, trong tháng đầu của ba tháng mùa mưa các ngài bận rộn sửa soạn tất cả chỗ ngụ, khi các ngài đã công bố trước điều này với Ajaatasattu.

Khi công việc sắp xếp sửa soạn tịnh xá đã xong, các ngài bèn nói với vua rằng "bây giờ chúng tôi sẽ tổ chức cuộc kiết tập". Để trả lời câu hỏi rằng: "Cần phải làm gì" Các ngài đáp lại rằng: "Nên cho chúng tôi một chỗ để hội họp khi vua đã hỏi rằng: "những cuộc hội họp này sẽ được tổ chức ở đâu?" và các ngài đã chỉ chỗ ấy, rồi đức vua tức tốc xây dựng lên một giảng đường nguy nga tráng lệ ở một bên của ngọn núi đá Vebhaara tại lối vào Thạch động Sattapa.n.ni, và giảng đường ấy giống như giảng đường của chư thiên. Khi giảng đường được trang hoàng đầy đủ, vua sai trái những tâm tham quý giá theo số lượng của những vị Tỳ khuru, có một bảo tọa cao quý được đặt ở phía nam xoay mặt về hướng bắc dành cho vị trưởng lão, và ở giữa giảng đường một chiếc ghế cao được sửa soạn dành cho vị tụng pháp (Dhamaasana), chiếc ghế này xoay về hướng đông và xứng với Đức Thế tôn (Đức Phật).

Bởi vậy vua sai người trình bạch với các vị trưởng lão rằng, "công việc của con đã xong", và các vị trưởng lão nói với trưởng lão Aananda, người đem lại - hoan hỷ, rằng "nay Aananda, ngày mai hội chúng sẽ cu hội; hiền giả không nên tham dự trong cuộc họp ấy, bởi vì hiền giả vẫn còn là bậc hữu học (Sekha), do đó hiền giả hãy phấn đấu không mệt mỏi trong thiện pháp. "Khi bị thúc nhục như vậy, trưởng lão đức hết tinh tấn và chứng đạt đạo quả a-la-hán mà không ở trong một oai nghi nào của bốn oai nghi.

Vào ngày thứ hai của tháng thứ hai của mùa mưa, các vị Tỳ khuru cu hội trong giảng đường nguy nga tráng lệ ấy khi để trống một chỗ thích hợp dành cho Aananda, các vị A-la-hán ngồi vào những chiếc ghế của họ, theo thứ bậc. Trưởng lão Aananda, vì muốn cho các ngài biết rằng trưởng lão đã chứng đắc quả A-la-hán nên không đi đến đó chung với các ngài. Nhưng khi một số vị hỏi rằng: Trưởng lão Aananda ở đâu? khi bay lên khỏi đất đi xuyên qua hư không trưởng lão Aananda đã ngồi vào chỗ ngồi dành cho mình.

Các vị trưởng lão đồng lòng chọn trưởng lão Upaali đảm nhiệm tạng luật (Vinaya), các ngài chọn trưởng lão Aananda đảm nhiệm phần còn lại của giáo pháp (Dhamma). Đại trưởng lão Mahaakassapa tự mình đảm nhận công việc cắt vấn những câu hỏi liên quan đến Tạng luật và trưởng lão Upaali sẵn sàng giải thích.

Khi ngồi trên chiếc ghế của vị trưởng lão, trưởng lão Mahaakassapa hỏi trưởng lão Upaali những câu hỏi về tạng luật và trưởng lão Upaali, khi ngồi trên chiếc ghế của vị tụng pháp, trình bày vấn đề đã được hỏi. Và khi vị trưởng lão tối thắng về tạng luật này trình bày - mỗi điều khoản, lần lượt tất cả các vị Tỳ khuru rành luật, đều tụng lại điều khoản ấy theo sau trưởng lão.

Rồi trưởng lão Mahaakassapa tự đứng ra đảm nhận công việc cắt vấn những câu hỏi liên quan đến pháp (dhamma) đến người tối thắng nhất trong những vị Tỳ khuru thông suốt Phật-ngôn thường xuyên nhất, người giữ kho tàng Chánh pháp cho Bắc Đại Sa-môn (Đức Phật); và trưởng lão Aananda, khi đứng ra đảm nhận trọng trách, ngồi vào chiếc ghế của vị tụng pháp, trình bày toàn thể giáo pháp (dhamma). Và tất cả những vị trưởng lão rành mạch tất cả những gì trong giáo pháp lần lượt tụng theo sau bậc Sa-môn của xứ Videha.

Như vậy trong bảy tháng cuộc kiết tập Dhamma (giáo pháp) đem lại sự cứu rỗi cho toàn thể thế gian đã được hoàn thành do bởi những vị trưởng lão nhất quyết đem lại sự cứu rỗi cho toàn thể thế gian. "Trưởng lão Mahaakassapa đã làm cho Bức thông điệp của Đức Phật được tồn tại năm trăm năm", vào lúc kết thúc cuộc kiết tập, vui mừng với ý nghĩ này, quả đất, được bao quanh bởi đại dương, đã chấn động đến sáu lần và nhiều hiện tượng kỳ diệu cũng hiển lộ trong thế gian bằng nhiều cách. Bảy giờ xét thấy rằng tam tạng đã được kiết tập bởi những vị trưởng lão nên được gọi là truyền thống của trưởng lão. Những vị trưởng lão sau khi đã thực hiện cuộc kiết tập lần thứ nhất và nhờ đó đem lại an lạc to lớn cho thế gian, sau khi đã sống hết thọ mạng của các ngài, tất cả đều nhập Niết bàn.

Cũng vậy, những vị trưởng lão đã đẩy lùi bóng tối bằng ánh sáng của tuệ quán, những ngọn đèn vĩ đại - đang chiếu sáng ấy chinh phục bóng tối của thế gian, cũng đã bị cơn bão hãi hùng của thần chết dập tắt rồi. Do đó bậc có trí tuệ hãy quyết tâm từ bỏ hỷ lạc của đời sống.

Ở đây chấm dứt chương thứ ba, được gọi là "Cuộc kiết tập lần thứ nhất", trong bộ Mahaava.msa, được biên soạn vì niềm tin lạc và xúc động của những người mộ đạo.

-ooOoo-

## CHƯƠNG IV

### CUỘC KIẾT TẬP LẦN THỨ HAI

Khi đứa con trai Udayabhaddaka của Ajaatasattu đã giết chết cha của mình, vị vua này, là kẻ phản bội trị vì được mười sáu năm. Con trai của Udayabhaddaka, là Anuruddhaka, cũng giết chết cha của mình và con trai của Anuruddhaka tên là Mu.n.da cũng làm như thế. Những kẻ phản bội ngu si, hai người con này trị vì vương quốc; dưới triều đại của hai vị vua này tám năm đã trôi qua.

Đứa con trai của Mu.n.da là Naagadaasaka đã giết chết cha của mình và sau đó kẻ làm ác kia trị vì hai mươi bốn năm.

Rồi dân chúng phẫn nộ nói rằng, "đây là một triều đại của những kẻ giết cha", và khi họ đã trục xuất vua Naagadaasaka rồi, họ tụ họp lại và vì vị quan được biết đến qua cái tên là Susunaaga tỏ ra xứng đáng, nên họ tôn phong vị quan này lên làm vua, là người biết quan tâm đến lợi ích của tất cả mọi người. Vị ấy làm vua trị vì được hai mươi tám năm. Vào cuối của năm thứ mười dưới triều đại của vua Kaakaasoka thì một thế kỷ đã đi qua từ lúc Đức Chánh biến tri nhập Niết bàn.

Lúc bấy giờ tại Vesaali có nhiều vị Tỳ khuru thuộc bộ tộc Vajjii đã không biết xấu hổ mà giảng dạy mười điều cho là hợp pháp, đó là, "muối đựng trong cái sừng", "bê rộng của hai ngón tay", "việc đi vào làng", "sự trú ngụ", "sự đồng ý", "noi gương theo", "sữa chua được đánh lên", "rượu thốt nốt chưa lên men", "tọa cụ không có viên", "vàng bạc vụn vụn".

\* \* \*

### MƯỜI ĐIỀU SỬA ĐỔI CỦA NHỮNG TỖ KHURU VAJJII

- (1) Si"ngilonakappa, điều lệ bỏ muối vào trong cái ống bằng sừng, để gia vị cho những loại vật thực không có muối, khi đã thọ lãnh.
- (2) Dva"ngulakappa, điều lệ thọ thực trong bữa ăn trưa ngay cả sau giờ quy định, chùng nào bóng của mặt trời chưa xế quá hai ngón tay bê rộng.
- (3) Caamantarakappa, điều lệ cho phép đi vào làng sau bữa ăn, và ở đó ăn nữa, nếu được mời.
- (4) Aavaasakappa, điều lệ cho phép những vị Tỳ khuru ở trong cùng một vùng (district) làm lễ phát lồ (uposatha) riêng.
- (5) Anumatikappa, được phép làm tăng sự trong điều kiện số tăng hội bị thiếu, giả sử rằng sau này được sự đồng ý của những vị Tỳ khuru vắng mặt.
- (6) Aacinnakappa, điều lệ cho phép làm một điều gì đó do bởi sự thực hành của ông thầy hòa thượng.
- (7) Aamatikappa, được dùng sữa chua đánh lên ngay sau giờ ăn.
- (8) Jalogikappa, được uống rượu thốt nốt chưa lên men.
- (9) Adasaka.m nisiidana.m, được dùng tọa cụ không cần có kích thước đã qui định, nếu những tọa cụ ấy không có viên.
- (10) Jaataruuparajata.m, được thọ lãnh vàng và bạc.

\* \* \*

Khi điều này đến tai của trưởng lão Yasa, là con trai của vị Bà-la-môn Kaaka.ndaka, là vị trưởng lão có lục thông, khi đang đi du hành trong xứ Vajji, ngài đi đến tịnh xá Mahaavana với quyết định ổn định lại vấn đề. Trong nhà làm lễ phát lồ, những vị Tỳ khuru ấy đã đặt một bình nước - bằng kim loại và để đầy nước rồi nói với những người cận sự rằng: "hãy cho chư tăng những Kahaapana (những đồng tiền vàng) v.v..." Trưởng lão bèn ngăn cầm họ bằng những lời này "Điều này là phi pháp, đừng cho gì cả!" rồi họ hăm dọa trưởng lão bắt sám hỏi gọi là sám hỏi những người cư sĩ (Pa.tisanakamma). Trưởng lão yêu cầu một vị sư đi chung cho có bạn và đi với vị sư ấy vào thành phố để công bố với dân chúng rằng sự giảng dạy của ngài là phù hợp với pháp (dhamma).



Khi các vị Tỳ khuru nghe qua điều mà vị sư đi chung với trưởng lão Yasa đã phải nói ra, họ bèn đi đến để lời vị ấy ra và bao vây quanh nhà của trưởng lão. Trưởng lão rời khỏi ngôi nhà ấy, bay bổng lên và đi xuyên qua hư không, rồi khi ngừng lại ở Kosambi, trưởng lão lập tức sai những người đem tin đến - những vị Tỳ khuru ở Paavaa và Avanti, còn chính trưởng lão thì ngài đi đến núi Ahoga"nga và kể lại tất cả mọi chuyện với trưởng lão Sa.mbhuta Saa.navaasi.

Sáu mươi Đại trưởng lão từ Paavaa và tám mươi vị từ Avanti, tất cả đều đã thoát khỏi các lậu hoặc, cùng nhau tụ hội trên núi Ahoga"nga. Những vị Tỳ khuru đã đến tụ hội ở đây từ khắp mọi nơi, tất cả có chín chục ngàn vị. Khi tất cả các ngài đều bàn bạc với nhau và khi biết vị trưởng lão đa văn Revata của xứ Soreyya là bậc đã đoạn trừ các lậu hoặc, là người lãnh đạo của các ngài trong thời gian bấy giờ, các ngài bèn đi khỏi đó để tìm vị trưởng lão ấy.

Khi trưởng lão nghe được quyết định này bằng thiên nhãn của ngài, vì muốn ra đi dễ dàng, ngài bèn lập tức khởi sự chuyến đi bằng con đường đến Vesaalii. Trải qua ngày này đến ngày khác, khi đến vào lúc chiều tại chỗ mà vị Sa môn đã ra đi vào lúc sáng, cuối cùng các vị trưởng lão cũng gặp ngài tại Sahajaati.

Tại đó trưởng lão Yasa, khi đã được trưởng lão Sa.mbhuta ta giao làm công việc, vào lúc cuối của thời tụng Phật ngôn, khi nói với trưởng lão Revata, đã hỏi vị ấy về mười quan điểm. Trưởng lão phủ nhận mười quan điểm ấy, và khi trưởng lão Yasa nghe qua lời phủ nhận ấy, ngài bèn nói rằng, "chúng ta hãy chấm dứt - cuộc tranh luận này".

Những vị Tỳ khuru tà-kiến cũng vậy, để dành sự hậu thuẫn, bèn tìm đến trưởng lão Revata, sau khi sửa soạn - nhiều vật dụng cần thiết dành cho Sa-môn, họ tức tốc xuống thuyền và đi đến Sahaajaati, để ban bố vật thực một cách dồi dào trong giờ thọ thực.

Trưởng lão Saa.lha, người đã đoạn trừ các lậu hoặc, sống tại Sahajaati, khi đã suy xét về vấn đề ấy, biết được rằng, "những vị Tỳ khuru ở Paavaa thọ trì Chánh pháp" và vị đại phạm thiên đến gần vị trưởng lão và nói rằng, "ngài hãy đứng vững trong chánh pháp", và trưởng lão đáp lại rằng ngài vẫn thường đứng vững trong chánh pháp.

Những vị Tỳ khuru Vajji, mang những vật dụng cần thiết mà họ đã đem đến để làm vật thí và tìm đến trưởng lão RPevara, nhưng trưởng lão không đứng về phe họ và đuổi người đệ tử của mình đã theo phe họ. Từ đó họ đi đến Vesaalii, những người không biết xấu hổ ấy đã đi từ đó đến xứ Puppapura, và tâu lên vua Kaakaasoka rằng, "để bảo vệ hương phòng của bậc Đạo Sư của chúng tôi, chúng tôi trú ngụ ở trong tịnh xá Mahaavana trên dải đất Vajji; nhưng những vị Tỳ khuru trú ngụ ở miền quê đang đi đến, tâu đại vương, với ý nghĩ rằng: chúng ta sẽ dành lấy tịnh xá ấy cho chúng ta. Xin Bệ hạ hãy ngăn cấm họ!".

Khi họ đã lừa dối đức vua như vậy rồi, họ trở về Vesaalii. Ở đây tại Sahaajaati có mười một trăm và chín chục ngàn vị Tỳ khuru đã tụ hội dưới sự chủ tọa của trưởng lão Revata, để làm chấm dứt cuộc tranh luận một cách êm đẹp. Và trưởng lão không chịu kết thúc cuộc tranh luận trừ khi có sự hiện diện của những người gây nên xung đột; do đó các vị Tỳ khuru đi từ đó đến Vesaalii.

Vị vua lầm lạc cũng sai những quan thần đi đến đó, nhưng bị các vị chư thiên dẫn đi lạc đường nên họ đi đến một chỗ khác. Và vị hoàng đế này, khi đã cho họ đi rồi trong đêm ấy, nằm mộng thấy mình bị lôi vào địa Lohakumbhii. Đức vua vô cùng kinh hãi, và để làm lắng dịu những nỗi sợ hãi của vị ấy, người em gái của vua, tên là Nandaalaa là vị trưởng lão ni đã thoát khỏi các lậu hoặc, bèn bay xuyên qua hư không và đi đến vị ấy. "Đây quả thật là một điều ác mà bệ hạ đã làm! Bệ hạ hãy làm lành với những vị Tỳ khuru đáng kính này, là những bậc có chánh kiến. Khi đứng về phe họ, bệ hạ hãy bảo vệ chánh pháp của họ. Nếu bệ hạ làm như vậy, thì thật hữu phúc thay cho bệ hạ!" vị trưởng lão ni đã nói như vậy và sau đó biến mất, và vào lúc sáng sớm đức vua đi ngay đến vesaalii. Vị ấy đi đến tịnh xá Mahaavana, triệu tập tất cả các vị Tỳ khuru tại chỗ đó, và khi vua đã nghe qua những lời đã được nói ra bởi cả

hai phe đối nghịch, và đã tự phân xử phần thắng cuộc, về chánh pháp, hơn nữa khi vị hoàng tử này đã làm lành với những vị Tỷ khuru chánh kiến và đã công bố rằng vị ấy đứng về phe chánh pháp, Vị ấy nói rằng: "các ngài hãy làm điều gì mà các ngài cho là thiện để bành trướng giáo pháp", và khi đức vua đã hứa làm người bảo vệ các ngài, vị ấy trở về kinh đô của mình.

Sau đó chư tăng cu hội lại để quyết định những quan điểm ấy. Rồi, trong chúng tỷ kheo, những lời nói vô cơ sở đã bị bác bỏ. Sau đó trưởng lão Revata đi vào giữa tăng chúng, quyết định giải quyết vấn đề dựa vào điều luật Đoàn-Sự-nhận (Ubbaaahika). Ngài chỉ định bốn vị Tỷ khuru miền đông, và bốn vị Tỷ khuru miền đông, và bốn vị từ Paavaa, để thực hiện Ubaahina là quyết định ngưng cuộc tranh luận. Sabbakaami và Sa"nha, một vị tên là Khujjasobhita, và Vaasabbagaamika, đây là những vị trưởng lão từ miền đông đến Revata, Yama, con trai của kaaka~ndaka và Sumana, đây là bốn vị trưởng lão từ Paavaa đến.

Bấy giờ để quyết định những quan điểm ấy, tám vị trưởng lão đã thoát khỏi những lậu hoặc, đi đến chùa Vaalikaaraamaa yên tịnh và vắng vẻ. Ở đó tại chỗ khá ái xinh đẹp được chàng trai Ajita sửa soạn dành cho các ngài, những vị trưởng lão đã trú ngụ, họ là những người biết tâm của bậc Đại Sa-môn vĩ đại nhất. Và đại trưởng lão Revata, rành mạch về câu hỏi, đã hỏi trưởng lão Sabbakaami lần lượt mỗi điều trong những quan điểm ấy. Được hỏi như vậy, trưởng lão Sabbakaami đưa ra lời quyết định như vậy: "tất cả những quan điểm này đều phi pháp đối với truyền thống". Và khi, các ngài đã kết thúc công việc của các ngài theo đúng thứ tự, các ngài làm lại tất cả bằng cách tương tự tức là vẫn và đáp, trước sự hiện diện của chúng tăng. Và như vậy những vị đại trưởng lão đã bác bỏ lối thuyết giảng của mười ngàn vị Tỷ khuru tà kiến là những kẻ đã duy trì mười quan điểm ấy.

Bấy giờ Sabbakaami là tăng trưởng (Sa.mghatthera) trên quả đất, ngài sống đến một trăm hai mươi tuổi kể từ khi ngài thọ cụ túc giới.

Sabbakaami và Saa.lha, Revata, Khujjasobhita, Yasa, con trai của Kaaka.n.daka, và Sa.mbhhuuta Saa.navaasika, sáu vị trưởng lão, là những vị đệ tử của trưởng lão Ananda; nhưng Vaasabba gaamika và Sunana, hai vị trưởng lão, là những đệ tử của trưởng lão Anuruddha. Tám vị trưởng lão may mắn này đã trông thấy đức Tathaagata trong quá khứ. Một trăm mười hai ngàn vị Tỷ khuru đã cu hội, và trong tất cả những vị Tỷ khuru này, trưởng lão Revata là người dẫn đầu.

Vào thời bấy giờ trưởng lão Revata, để tổ chức cuộc kiết tập, hầu làm cho chánh pháp được trường tồn, đã chọn ra bảy trăm vị trong tất cả hội chúng Tỷ khuru này. Những vị được chọn là những vị A-la-hán có tứ tuệ phân tích, hiểu rõ ý nghĩa vân vân, thông suốt tam tạng (Tipi.taka).

Tất cả những vị trưởng lão này cu hội tại Vaalikaaraama, được bảo vệ bởi Kaakaasoka, dưới sự lãnh đạo của trưởng lão Revata, và đã kiết tập (biên soạn) Chánh-pháp (dhamma), bởi vì các ngài đã thọ lãnh dhamma đã được thành lập trong thời quá khứ rồi và công bố về sau, nên các ngài đã hoàn thành công việc trong tám tháng.

Khi những vị trưởng lão có danh tiếng lớn này đã tổ chức cuộc kiết tập lần thứ nhì, và bởi vì trong các ngài tất cả mọi điều ác đã bị đoạn tận, nên đúng lúc các ngài cũng nhập Niết bàn.

Khi chúng ta chợt nhớ đến cái chết của những người con của bậc Đạo-sư của tam giới, là những bậc có tuệ quán hoàn toàn, đã chứng đắc tất cả pháp nào cần chứng đắc đã ban những điều hạnh phúc đến chúng sanh trong tam giới, thời mong sao chúng ta để tâm lưu ý đến tánh chất hoàn toàn hảo huyền của tất cả pháp hữu vi và hãy nỗ lực phấn đấu hầu sớm đạt được giải thoát.

Ở đây chấm dứt chương thứ tư, được gọi là cuộc kiết tập lần thứ hai, trong bộ Mahaava.msa, được biên soạn vì niềm tin lạc và xúc động của những người mộ đạo.

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#) | [06](#) | [07](#) | [08](#) | [09](#) | [10](#) | [11](#) | [Mục lục](#)

Pāli/Sans

ā ī ū ñ ñ̃ ṭ ṭh ḍ ḍh ṇ ḷ ṃ ṛṇ ṣ ś ṛ

Internet:

aa ii uu "n ~n .t .th .d .dh .n .l .m "m .s 's .r

*Chân thành cảm ơn Đại đức Giác Đồng đã gửi tặng phiên bản vi tính.  
(Bình Anson, tháng 08-2001)*

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

*updated: 19-08-2001*